

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2018/HSST

Ngày: 10-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn D, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: xóm A xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn D, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22-8-2014 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 tháng 03 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 20-11-2017, chuyển tạm giam ngày 30-11-2017; có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Hoàng Văn D (cha đẻ của bị cáo), sinh năm 1970, nơi cư trú: xóm A xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Anh T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Đỗ Quý B, ông Nguyễn Đình T (Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20-11-2017, tổ công tác Công an phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực cổng Ga Nam Định kiểm tra hành chính đối với Hoàng Văn D thì Hoàng Văn D đã thả từ tay trái xuống đất 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, D khai là gói Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật, đưa D cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn tạm giữ của D 01 chiếc điện thoại di động Nokia đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 901/GĐKTHS ngày 23-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy là Heroine, có khối lượng là 0,116 (không phải một trăm mười sáu) gam.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn D khai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20-11-2017, D đi xe ôm từ nhà đến khu vực B đường P, phường T, thành phố N mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng cầm trong tay mục đích để sử dụng, đến trước cửa Ga Nam Định thì bị Công an bắt giữ và thu giữ, niêm phong gói Heroine.

Quá trình điều tra xác định D đã từng điều trị tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Nam. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với D. Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 40/KLGD ngày 30-01-2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương có kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Hoàng Văn D bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ/người bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách kèm theo có hội chứng nghiện chất có thuốc phiện. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70/G40.6+F11.2. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKSTPNĐ ngày 21-03-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Hoàng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D khai: Ngày 20-11-2017, bị cáo mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng cầm trong tay mang về mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt giữ, thu giữ và niêm phong gói Heroine.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Hoàng Văn D không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ

nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm n, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung; căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, trả lại bị cáo 01 điện thoại nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa. Người bào chữa cho bị cáo là bà Đặng Thị Anh T trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng có sổ hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại điểm n, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất theo luận tội của Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tranh luận: Bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp đối với người bị bệnh tâm thần, bị cáo không có quyết định của cơ quan nhà nước về việc được hưởng chế độ dành cho người khuyết tật nặng. Do đó, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai nhận, ngày 20-11-2017 đã mua 01 gói Heroine cất giấu trong người mục đích để sử dụng. Bản Kết luận giám định số 901/GĐKTHS ngày 23-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy, loại ma túy là Heroine, có khối lượng là 0,116 (không phẩy một trăm mười sáu) gam. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt 08 tháng 3 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có quyết định của cơ quan nhà nước về việc được hưởng chế độ dành cho người khuyết tật nặng. Do đó, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các quy định có lợi cho bị cáo được thực hiện theo Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại Nokia đã cũ không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm n, p khoản 1 Điều 46, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20-11-2017.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. (Chi tiết vật chứng ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-3-2018 giữa Công an thành phố Nam Định và Chi cục Thi hành án thành phố Nam Định tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn D, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Điện

